

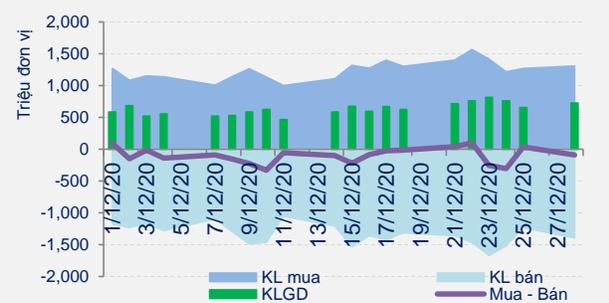
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/12/2020

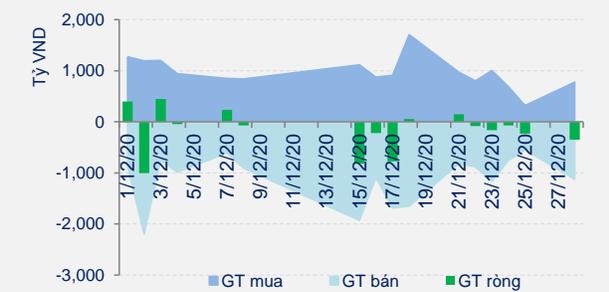
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,091.33	196.57
% Thay đổi	↑ 0.64%	↑ 2.14%
KLGD (CP)	723,882,551	165,449,350
GTGD (tỷ đồng)	14,587.38	2,344.11
Tổng cung (CP)	1,395,969,250	169,594,200
Tổng cầu (CP)	1,306,342,210	182,311,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	37,599,370	3,321,248
KL mua (CP)	28,493,060	1,143,598
GT mua (tỷ đồng)	777.18	18.87
GT bán (tỷ đồng)	1,126.19	44.25
GT ròng (tỷ đồng)	(349.01)	(25.39)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.86%	13.1	2.2	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.61%	15.7	2.7	13.4%
Dầu khí	↑ 4.17%	-	1.9	5.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.25%	-	4.5	3.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.09%	14.1	2.5	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.10%	17.7	4.7	11.0%
Ngân hàng	↑ 0.16%	10.9	2.3	19.7%
Nguyên vật liệu	↑ 2.39%	20.3	2.3	13.2%
Tài chính	↑ 0.71%	17.7	2.9	27.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 2.85%	14.8	2.4	4.7%
VN - Index	↑ 0.64%	17.7	3.0	
HNX - Index	↑ 2.14%	14.3	2.7	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay và mặc dù áp lực bán mạnh vào đầu phiên chiều, cầu bắt đáy vẫn luôn thường trực để xuất hiện giúp thị trường kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, VN-Index tăng 6,91 điểm (+0,64%) lên 1.091,33 điểm; HNX-Index tăng 4,11 điểm (+2,14%) lên 196,57 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao trên trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 16.931 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 889 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 2.412 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tích cực với 420 mã tăng, 109 mã tham chiếu, 296 mã giảm. Nhóm vốn hóa lớn tiếp tục diễn biến tích cực để đẩy thị trường vượt kháng cự, có thể kể đến như BVH (+3,4%), FPT (+0,5%), GAS (+3,2%), HPG (+2%), VCB (+0,4%), PLX (+3,2%), POW (+6,9%)... Cổ phiếu chứng khoán tiếp tục thu hút dòng tiền và bật tăng mạnh mẽ với các mã như SSI (+5,6%), SHS (+9,7%), HCM (+3,1%), VND (+4%)... Bên cạnh đó, nhóm dầu khí cũng nhận được sự quan tâm từ nhà đầu tư và phần lớn đều tăng giá mạnh như PVS (+9,9%), PVD (+6,9%), BSR (+8,5%), OIL (+9,4%), PLX (+3,2%), PVC (+9,9%), PVB (+5,1%)... Nhóm bất động sản, xây dựng tiếp tục diễn biến tích cực với nhiều mã như ITA (+6,5%), HQC (+2,2%), SCR (+6,4%), KBC (+6,8%), HUT (+2,1%), LCG (+6,7%), HBC (+1,2%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng phiên thứ hai liên tiếp, qua đó vượt qua ngưỡng kháng cự quanh 1.084 điểm (đỉnh tháng 5/2018), qua đó mở ra dư địa tăng với vùng kháng cự tâm lý gần nhất quanh 1.100 điểm và kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.120-1.130 điểm (đỉnh tháng 1,2/2018). Phiên tới sẽ là thời điểm mà lượng hàng bắt đáy trong phiên 24/12 về tài khoản nhà đầu tư nên những rung lắc sẽ diễn ra mạnh hơn khi nhà đầu tư quyết định chốt lời và khả năng mà thị trường điều chỉnh hoàn toàn có thể xảy ra. Tuy nhiên, basis trên thị trường phái sinh duy trì mức dương lớn từ 10 đến 13 điểm cho thấy các nhà giao dịch vẫn lạc quan về khả năng tăng tiếp. Với xu hướng hiện tại thì thị trường có thể tiếp tục rung lắc trong phiên tới với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.084 điểm và xa hơn quanh 1.055 điểm. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tiếp tục bán ra giảm tỷ trọng trong các nhịp tăng để giảm rủi ro nếu thị trường điều chỉnh. Nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao đã bắt đáy một phần trong phiên 24/12 có thể canh chốt lời và chờ đợi điều chỉnh về các vùng giá thấp hơn để tham gia trở lại.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **28/12/2020**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu mạnh ngay từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 1.096,11 điểm. Cũng có thời điểm vào đầu phiên chiều, áp lực bán xuất hiện đột ngột khiến thị trường giảm nhẹ xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.083,9 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 6,91 điểm (+0,64%) lên 1.091,33 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GVR tăng 1.350 đồng, GAS tăng 2.700 đồng, BID tăng 850 đồng. Ở chiều ngược lại, CTG giảm 400 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện ngay từ đầu phiên và được duy trì tốt cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 198,084 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 4,11 điểm (+2,14%) lên 196,57 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 5.000 đồng, SHS tăng 2.000 đồng, PVS tăng 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, IDC giảm 1.400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 347,17 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 10,4 triệu đơn vị. HPG mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 84,8 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MBB với 64,5 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFVND là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 78,2 tỷ đồng tương ứng với 4,7 triệu chứng chỉ quỹ.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 25,1 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,2 triệu cổ phiếu. BVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 22,6 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là API với 5,3 tỷ đồng tương ứng với 422 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,5 tỷ đồng tương ứng với 437 nghìn cổ phiếu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index ghi nhận phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp trong phiên đầu tuần này. Tuy nhiên, mức tăng hôm nay lại bị thu hẹp lại trước áp lực chốt lời có sự gia tăng được thể hiện qua thanh khoản cao hơn phiên tăng trước đó với khoảng 663 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

Phiên tăng này cũng giúp chỉ số vượt qua được ngưỡng kháng cự quanh 1.084 điểm (đỉnh tháng 5/2018), qua đó mở ra khả năng chỉ số có thể tiếp tục tăng điểm với vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.120-1.130 điểm (đỉnh tháng 1,2/2018). Tuy nhiên, khả năng có xác suất khá thấp.

Mẫu hình nền hôm nay là dạng nền rút chân với bóng dưới cho thấy cầu mua lên khi thị trường giảm vẫn là tương đối mạnh mẽ. Tuy nhiên sẽ cần quan sát thêm phản ứng của thị trường trong các phiên tới để xác nhận khả năng phân phối tại vùng đỉnh của thị trường.

Chúng tôi cho rằng, áp lực bán có thể tiếp tục gia tăng trong các phiên tiếp theo khi mà lượng hàng bắt đáy trong phiên 24/12 về tài khoản. Và thị trường sẽ tiếp tục rung lắc trong thời gian tới. Khả năng điều chỉnh trở lại có xác suất xảy ra cao hơn. Với các ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn của thị trường lần lượt quanh 1.084 điểm (đỉnh tháng 5/2018) và tiếp theo quanh ngưỡng 1.055 điểm (MA20). Vùng hỗ trợ trong trung hạn của thị trường quanh ngưỡng 1.000 điểm (MA50). Kháng cự trong ngắn hạn quanh ngưỡng tâm lý 1.100 điểm có thể được thử thách trong phiên tới.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**Năm 2021, Chính phủ đặt mục tiêu GDP tăng trưởng 6.5%.**

"Đến thời điểm này có thể khẳng định, Việt Nam đã đạt được mục tiêu kép trong phòng chống Covid-19 và duy trì tăng trưởng kinh tế", người đứng đầu Chính phủ phát biểu tại hội nghị trực tuyến Chính phủ với các địa phương, sáng 28/12.



## TIN TRONG NƯỚC

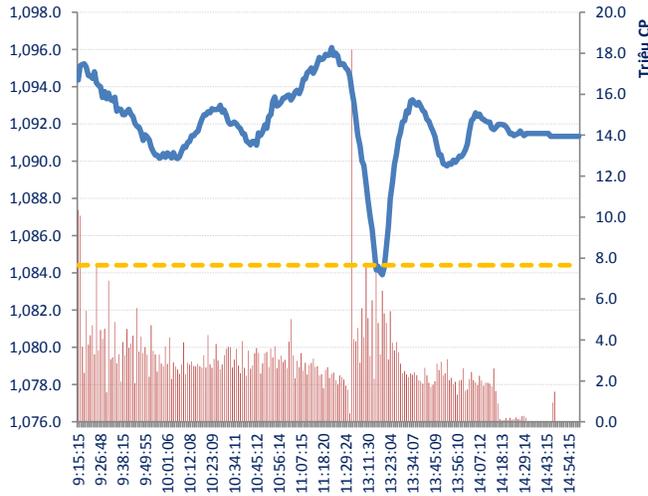
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,25 - 55,85 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 28/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.149 VND/USD, giảm tiếp 3 đồng so với cuối tuần qua.

## TIN QUỐC TẾ

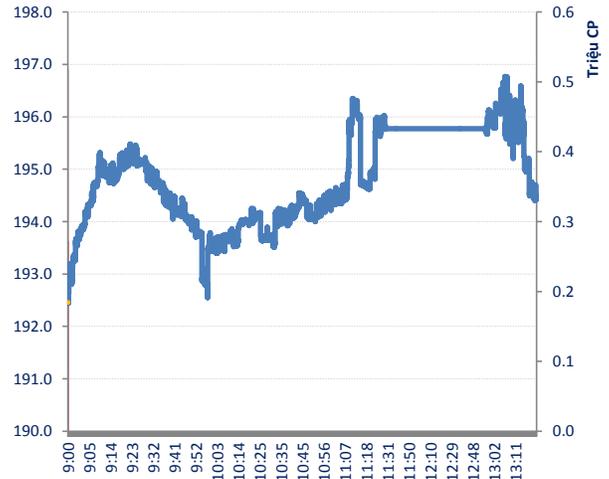
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,85 USD/ounce tương ứng với 0,15% lên 1.885,8 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,293 điểm tương ứng 0,32% xuống 89,957 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2238 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3554 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 103,47 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,4 USD/thùng tương ứng với 0,83% lên mức 48,64 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/12, chỉ số Dow Jones tăng 70,04 điểm tương ứng 0,23% lên 30.199,87 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 33,62 điểm tương ứng 0,26% lên 12.804,73 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 13,05 điểm tương ứng 0,35% lên 3.703,06 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

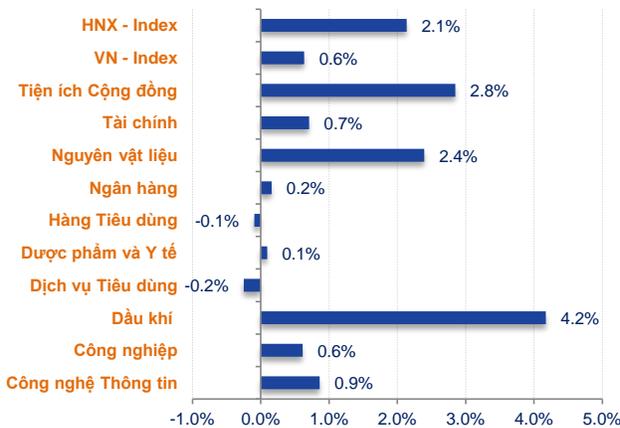
KLGD và VN-Index trong phiên



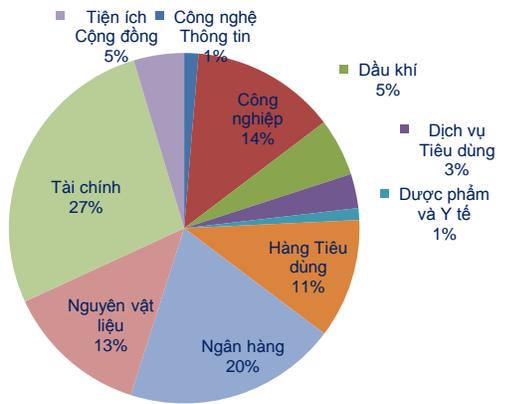
KLGD và HNX-Index trong phiên



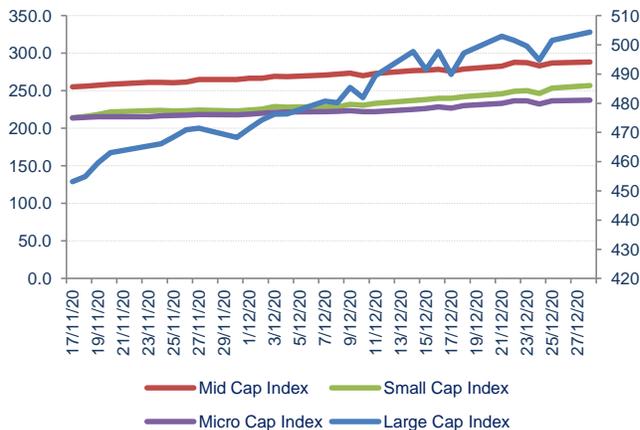
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



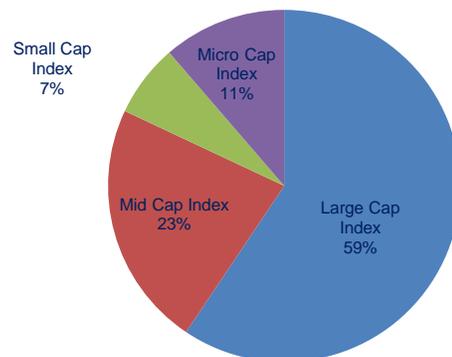
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	4,672,730	LCG	2,924,030
2	SBT	1,407,970	MBB	2,802,890
3	VCI	671,900	HPG	2,047,450
4	HDG	628,590	VRE	1,972,230
5	BCM	413,130	PVT	970,330

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	436,900	BVS	1,452,400
2	PLC	158,800	API	422,000
3	ACM	103,000	APS	394,000
4	AMV	33,458	IVS	297,000
5	SRA	27,600	VNR	185,100

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.80	7.24	↑ 6.47%	28,113,120
POW	12.30	13.15	↑ 6.91%	27,388,490
STB	16.95	16.75	↓ -1.18%	23,689,440
HAG	5.20	5.41	↑ 4.04%	23,363,290
HPG	40.75	41.55	↑ 1.96%	21,355,080

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	16.20	17.80	↑ 9.88%	21,389,294
NVB	9.20	9.10	↓ -1.09%	16,180,944
HUT	4.70	4.80	↑ 2.13%	15,026,754
IDC	36.60	35.20	↓ -3.83%	10,434,168
SHB	17.40	17.40	→ 0.00%	10,210,718

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MHC	7.00	7.49	0.49	↑ 7.00%
TIX	29.30	31.35	2.05	↑ 7.00%
OGC	7.58	8.11	0.53	↑ 6.99%
HHS	5.43	5.81	0.38	↑ 7.00%
BCE	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDG	37.00	40.70	3.70	↑ 10.00%
BII	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
PLC	26.00	28.60	2.60	↑ 10.00%
ACM	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
CMC	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	10.50	9.78	-0.72	↓ -6.86%
TTE	11.15	10.50	-0.65	↓ -5.83%
HTL	16.20	15.30	-0.90	↓ -5.56%
TNT	1.89	1.80	-0.09	↓ -4.76%
CLL	31.50	30.00	-1.50	↓ -4.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ICG	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
CJC	22.00	19.80	-2.20	↓ -10.00%
X20	9.10	8.20	-0.90	↓ -9.89%
VE1	5.10	4.60	-0.50	↓ -9.80%
BTW	28.70	25.90	-2.80	↓ -9.76%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	28,113,120	1.9%	216	33.5	0.6
POW	27,388,490	3250.0%	671	19.6	1.0
STB	23,689,440	8.6%	1,318	12.7	1.1
HAG	23,363,290	-0.1%	(26)	-	0.3
HPG	21,355,080	20.9%	3,235	12.8	2.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	21,389,294	5.1%	1,373	13.0	0.6
NVB	16,180,944	1.1%	111	81.7	0.9
HUT	15,026,754	-1.7%	(205)	-	0.4
IDC	10,434,168	7.1%	1,010	34.9	2.4
SHB	10,210,718	12.9%	1,702	10.2	1.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MHC	↑ 7.0%	-0.8%	(88)	-	0.6
TIX	↑ 7.0%	11.4%	2,891	10.8	1.2
OGC	↑ 7.0%	11.1%	405	20.0	2.0
HHS	↑ 7.0%	9.5%	1,362	4.3	0.4
BCE	↑ 7.0%	9.5%	1,115	11.7	1.1

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDG	↑ 10.0%	12.5%	7,530	5.4	0.7
BII	↑ 10.0%	-17.1%	(1,683)	-	0.4
PLC	↑ 10.0%	11.9%	1,983	14.4	1.8
ACM	↑ 10.0%	0.0%	2	468.0	0.1
CMC	↑ 10.0%	2.9%	361	15.2	0.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	4,672,730	N/A	N/A	N/A	N/A
SBT	1,407,970	5.5%	697	30.0	1.7
VCI	671,900	16.1%	3,769	14.3	2.2
HDG	628,590	26.9%	6,235	5.8	1.4
BCM	413,130	12.9%	1,971	21.2	2.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	436,900	5.1%	1,373	13.0	0.6
PLC	158,800	11.9%	1,983	14.4	1.8
ACM	103,000	0.0%	2	468.0	0.1
AMV	33,458	29.4%	5,832	3.7	1.0
SRA	27,600	12.9%	1,930	5.2	0.7

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	363,470	19.4%	4,631	21.2	3.9
VIC	358,199	7.0%	2,509	42.2	2.9
VHM	288,490	30.6%	6,762	13.0	3.7
VNM	227,144	35.3%	5,320	20.4	7.2
BID	190,845	10.7%	2,133	22.2	2.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	36,400	13.5%	243	428.3	10.0
SHB	30,543	12.9%	1,702	10.2	1.3
VCS	13,782	39.0%	8,573	10.4	3.7
IDC	10,560	7.1%	1,010	34.9	2.4
DTK	10,472	6.9%	746	20.6	1.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HAP	2.75	1.9%	240	26.5	0.5
CTS	2.26	5.7%	691	21.9	1.2
DRH	2.13	8.3%	1,127	8.4	0.7
ELC	2.12	5.3%	868	9.7	0.5
ASM	2.09	8.5%	2,151	8.1	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	3.38	13.5%	243	428.3	10.0
BII	2.78	-17.1%	(1,683)	-	0.4
HUT	2.55	-1.7%	(205)	-	0.4
VIG	2.04	-0.8%	(43)	-	0.4
ACM	1.91	0.0%	2	468.0	0.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---